| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 12/2019/QĐST-DS | *Phổ Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019.

## XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tất V, sinh năm 1968

HKTT: Cụm 2, xã L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

**Bị đơn**: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 (vợ ông Liên)

Đều có HKTT: xóm T, xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971

HKTT: Cụm 2, xã L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Nguyễn Tất V, bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị H thống nhất xác định diện tích đất đang tranh chấp giữa các bên là 200m$^2$ (loại đất thổ cư, chiều rộng 5m, chiều sâu: 40m) tại thửa số 1031, tờ bản đồ 39, vị trí đất tại xóm T, xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**2.2.** Ông V, bà V và ông L, bà H thống nhất thỏa thuận chỉ yêu

cầu giải quyết 80m$^2$ (đất thổ cư, có 2m chiều rộng bám mặt đường 261, chiều sâu 40m, sát thửa 1031a) tại thửa số 1031, tờ bản đồ 39, vị trí đất tại xóm T, xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Ông V, bà V và ông L, bà H thỏa thuận: ông L, bà H sử dụng 80m$^2$ đất tại thửa số 1031, tờ bản đồ 39 (đất thổ cư, có 2m chiều rộng bám mặt đường 261, chiều sâu 40m, sát thửa 1031a) và có trách nhiệm trả ông V, bà V trị giá 80m$^2$ đất bằng số tiền là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

**2.3.** Thời hạn trả tiền: ngày 14/11/2020 (trả 1 lần).

**2.4.** Về địa điểm trả tiền: ông L, bà  thỏa thuận có trách nhiệm trả  khoản tiền trên cho ông V, bà V tại Chi cục thi hành án thị xã Phổ Yên,Thái Nguyên.

**2.5.** Về biện pháp đảm bảo thi hành án: Nếu đến hạn thanh toán mà ông L, bà H chưa trả được cho ông V, bà V số tiền có nghĩa vụ phải thanh toán thì ông V, bà V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án thị xã Phổ Yên thi hành khoản tiền phải thanh toán.

**2.6.** Về lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền phải thanh toán: ông Nguyễn Tất V, bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn L bà Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.7.** Đình chỉ yêu cầu giải quyết của ông V đối với phần diện tích đất 120m$^2$ (3m chiều rộng bám mặt đường 261, chiều sâu 40m, sát thửa 1031a) tại thửa số 1031, tờ bản đồ 39 do ông V, bà V không yêu cầu giải quyết.

**2.7.** Đình chỉ yêu cầu giải quyết của ông V đối với diện tích đất phía sau đất tranh chấp, tại thửa số 62, tờ bản đồ 38, diện tích 250m$^2$, trên đất có 01 nhà cấp 4 do ông L xây dựng do ông V không yêu cầu giải quyết.

**2.8:** Ông V, bà V và ông L, bà H thống nhất thỏa thuận giữ nguyên Giấy chứng nhận QSD đất do UBND huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) cấp ngày 16/7/2004, tên Nguyễn Văn V tại thửa số 1031a, tờ bản đồ 39, diện tích 200m$^2$ (đất ở), theo Quyết định số 2707/QĐ-UB, ngày 16/7/2004 của UBND huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên). Ông V đề nghị được đính chính lại phần tên đệm trên giấy CNQSD đất từ Nguyễn Văn V thành Nguyễn Tất V nên có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đính chính tên đệm trong giấy chứng nhận QSD đất.

**2.9.** Về án phí: Ông Nguyễn Tất V chịu 2.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào 14.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phổ Yên, biên lai thu số 0009455 ngày 08/12/2006. Trả lại ông V 12.000.000 tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn L bà Nguyễn Thị H chịu 2.000.000đ  án phí DSST.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Mạc Thị Hồng**